

CÂU CHUYỆN CẦU CỜ

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Tân Cử nhân Mai Xuân Thường (梅春賞; 1860 - 1887) người thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, quận Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn), ứng nghĩa Cần Vương chống Pháp ở Bình Định, từ năm 1885 đến 1887.

Mai Nguyên Soái thiết lập Đại Bản Doanh tại Lộc Đông, tục danh là Đồng Hươu [1], và cách chừng hơn 4 cây số về phía Đông Bắc có Bộ Tư Lệnh, gọi là Thờ Hương Sơn, đặt trên núi Thom (nằm giữa ba thôn Kiên Thành, Trường Định và Vân Tường, thuộc xã Bình Hòa). Căn cứ Hương Sơn, giao cho Tham trấn Võ Phong Mậu, Hiệp trấn Nguyễn Trọng Trì [2] và Quản trấn Trần Nhã chỉ huy một lực lượng hùng hậu, có đến phân nửa tổng số nghĩa quân của Mai công.

Chính quyền Bảo hộ sai Trần Bá Lộc đem quân từ Phú Yên đánh ra, Nguyễn Thân vâng mệnh của vua Đồng Khánh kéo đại binh từ Quảng Ngãi đánh vào theo thế gọng kìm. Biết không thể thắng quân Cần Vương ở Bình Định bằng vũ lực, tên Trần Bá Lộc và Nguyễn Thân dùng sách lược tàn sát không nương tay bất cứ ai bị nghi ngờ cảm tình với Cần Vương. Chúng chơi trò man rợ, bỏ con trẻ của nghĩa quân vào cối giã gạo, dùng chày quết nhuyển, nếu họ không chịu ra đầu thú. Sau cùng, bọn chúng còn dùng độc chiêu bắt giam Mai mẫu và dân hai làng Phú Phong, Phú Lạc, nếu Mai công không ra hàng thì sẽ giết sạch “con tin,” không chừa một ai [3].

Một ngày vào thượng tuần tháng tư nhuận năm Đinh Hợi (1887), Mai Nguyên Soái tự ra nộp mình tại đình Phú Phong để đổi sinh mạng của mẹ và hàng ngàn dân làng vô tội.

Mai Xuân Thường bị triều đình Đồng Khánh (同慶) kết tội Dương vị Hàm Nghi khởi nghĩa, âm vị Huệ Nhạc phục thù (陽為咸宜起義陰為惠岳復讎). Bản án trăm quyết 11 người, ngoài 5 tướng lĩnh như Bùi Điền (Thống trấn),

Nguyễn Đức Nhuận (Hiệp trấn)..., 7 người còn lại đều là Mai tộc gồm: Mai Xuân Thuồng (Nguyên Soái) cùng bà con liên hệ với ông như Mai Xuân Quang (anh ruột), Mai Xuân Khánh (em ruột) cũng bị xử tử với tội danh “không biết can ngăn”; 4 người anh em họ là Hòa, Vân, Nghị, Dao bị xử chém với tội danh “đã nhận chức hàm.” Các người khác trong Mai tộc tuy không can dự cũng bị liên lụy như 3 người bác là Chắt (72 tuổi), Đức (65 tuổi), Hanh (62 tuổi); 4 anh họ thân là Dư, Dương, Tuyết, Ngân và 5 người em họ thân là Cẩm, Hoán, Dũng, Hóa, Phát đều bị giải về quê quán giao cho chính quyền địa phương quản thúc [4]. Bản án khắc nghiệt với Mai tộc chỉ vì Mai công có bà cao tổ cô Mai Thị Hạnh là vợ của Nguyễn Phi Phúc.

Riêng Hiệp trấn Nguyễn Trọng Trì thoát được, ẩn mình trong các buôn Thượng. Tám năm sau (1895), tình hình đã lắng dịu, triều đình Thành Thái bãi lệnh truy nã nghĩa quân Cần Vương ở Bình Định còn lẩn trốn, ông mới từ núi rừng Thuận Ninh trở về nhà.

Thế rồi, vào một đêm, tại Phú Phong, các nhân sĩ cầu cơ hỏi về thời thế. “Hồn Tiên hiện về, ứng vào cơ, bảo đi mời ông Cử Vân Sơn đến đây. Mọi người phân vân chưa biết tính sao, vì từ đây đến làng Vân Sơn, nếu đi ngựa, nhanh nhất cũng phải sáng mai mới về tới Phú Phong. Cơ bảo, ông Cử Trì hiện có mặt tại nhà một người bạn ở làng bên, đi mời nhanh lên. Quả nhiên, người đến mời, gặp được ông Cử vì ghé ngựa, khó ngủ, đang nằm hóng gió và ngâm nga bài thơ “Ghê” vừa làm xong.

Ông Cử Vân Sơn vừa đến nơi, “Hồn Tiên” liền ứng vào cơ thơ họa nguyên vận bài “Ghê” của Tiên sinh. Qua văn phong bài họa, ông Cử rất kinh ngạc, nghĩ thầm “Hồn Tiên” có thể là một chiến hữu ngày xưa. Ông xin được biết danh tánh, nhưng “Hồn Tiên” không tiết lộ. Hai bên vẫn tiếp tục xướng họa đến quá khuya. Chờ cho mọi người ra về, chỉ còn lại ông Cử Trì và vài người thân tín. Lúc ấy, “Hồn Tiên” mới ứng vào cơ hai câu thơ:

*Chim kêu dưới suối Đá Đàn,
Em còn chút Mẹ, cây chàng viếng thăm.*

Ông Cử hiểu ngay, “Hồn Tiên” là ai rồi. Ông ôm bàn cơ, gào lên trong uất nghẹn: “Mai Nguyên Soái, Mai Nguyên Soái ơi! Cố nhân ơi!...” và khóc nức nở.

Suối Đá Đàn phát nguyên ở vùng núi Phú Lạc là quê hương của Mai Xuân Thuồng. Mẹ Mai công đang sống trong tuổi già cô quạnh, vì ba người con trai của bà là Mai Xuân Quang, Mai Xuân Thuồng và Mai Xuân Khánh bị triều đình Đồng Khánh trảm quyết tại chợ Gò Chàm vào ngày rằm tháng tư nhuận năm Đinh Hợi, nhằm ngày 6 tháng 6 năm 1887.

Trong chức vụ của Cần Vương, Mai Xuân Thuồng là Nguyên soái, Nguyễn Trọng Trì là Hiệp trấn, nhưng về tuổi tác, Mai công sinh năm 1860, còn ông Nguyễn sinh năm 1851, lớn hơn 9 tuổi. Về học vị ông Nguyễn đỗ Cử nhân năm 1876, còn ông Mai đỗ năm 1885, sau 5 khoa. Trong chỗ riêng tư, thân tình, hồn Mai công xưng em là phải, và “cậy chàng viếng thăm.”

Câu thơ trên là cả một ý nhiệm tình thâm, giữa hai chiến hữu cùng chung một lý tưởng, một người đã đền nợ nước, gửi gắm cho người còn sống “chút Mẹ” già, nhờ chăm sóc dùm.

Người đời rất cảm động vì câu thơ trên mang tính lịch sử và thời sự, nhưng để tránh sự dòm ngó của mật thám Pháp và bọn tay sai, câu trên được sửa đổi cho kín đáo hơn và trở thành ca dao lan truyền khắp tỉnh nhà:

*Ai lên thăm suối Đá Đàn,
Để lòng tương tới can tràng người xưa.*

ĐÀO ĐỨC CHUÔNG
Trích Chương V: Chuyện Làng Văn
Trong tập *Sắc Hương Quê Nhà*

GHỊ CHÚ

[1] Đồng Hươu, cũng có thể gọi là Đồng Hưu. Tuy nhiên, dùng chữ “Đồng Hươu” vừa là chữ thuần Việt thích hợp với ngôn ngữ dân quê, lại vừa sát nghĩa, vì:

- Đồng Hươu, chữ Nôm viết “同 獐” (chữ hươu “獐” thuộc bộ khuyển “犬”), có nghĩa là: Cánh đồng có nhiều hươu, là loại thú rừng thuộc nhóm nhai lại, có gạc rụng hằng năm, thân lớn hơn hoẵng và nhỏ hơn nai. - Đồng Hưu, chữ Nho viết “同 豸” (Hưu “豸” thuộc bộ trĩ “豸”), có nghĩa là: Ruộng đất có nhiều hươu là một loài thú dữ giống như con cọp (hồ). Chẳng hạn như con tỳ hưu (貔 貅) một loài thú dữ.

[2] Hiệp trấn (協 鎮): Chức phó quan Trấn thủ, cai quản một trấn, hay tỉnh. Sau khi bỏ trấn làm tỉnh, Hiệp trấn thay bằng chức Bố chánh, là phó quan cho Tổng đốc (tỉnh lớn). Chức Hiệp trấn có hàm Chánh Tam phẩm Văn ban.

[3] Đặng Quý Định; *Nhân Vật Bình Định* (Sài Gòn, soạn giả xuất bản, 1971); trang 119 - 120.

[4] Dương Kinh Quốc; *Việt Nam Những Sự Kiện Lịch Sử*, bản in lần thứ 2, Tập 1 (Hà Nội, nxb Giáo Dục, 2001); trang 182.